

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Công văn số 14565/BTC-QLCS ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của Bộ Công Thương;

Căn cứ Công văn số 12335/BTC-QLCS ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh chủng loại xe ô tô chuyên dùng của một số cơ quan, đơn vị;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo (theo Công văn số 12335/BTC-QLCS ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh chủng loại xe ô tô chuyên dùng của một số cơ quan, đơn vị) chi tiết như Phụ lục 1, 2 kèm theo.

Mức giá xe ô tô quy định tại Quyết định này là mức giá tối đa của 01 xe được trang bị mới. Mức giá xe ô tô tại Quyết định này là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế thì phải tính đủ số thuế được miễn vào giá mua để xác định tiêu chuẩn, định mức.

Điều 2. Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng được ban hành tại Quyết định này, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị:

- Thực hiện việc mua sắm, quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô chuyên dùng theo tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng đã ban hành theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan.

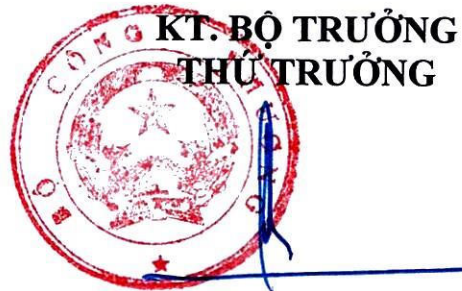
- Rà soát, ban hành Quy chế về quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng đảm bảo việc quản lý, sử dụng xe ô tô đúng mục đích, công khai, minh bạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao định mức và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Kho bạc Nhà nước;
- Bộ Tài chính;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, KHTC. *ll*



Đặng Hoàng An

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Quyết định số 2803 /QĐ-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Bộ Công Thương)

Stt	Nội dung	Số lượng	Chủng loại*	Mức giá tối đa 01 chiếc (triệu đồng)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	4			
I	KHỐI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC	2			
1	Trường Đại học Công nghiệp Việt Hưng	1	xe 45 chỗ	3.180	Xe đưa đón giáo viên, sinh viên đi giảng dạy, thực tập, thực hành
2	Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh	1	xe 24 chỗ/29 chỗ	1.380	Xe đưa đón giáo viên, sinh viên đi giảng dạy, thực tập, thực hành
II	KHỐI CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG	2			
1	Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế	1	xe 24 chỗ/29 chỗ	1.380	Xe đưa đón giáo viên, học sinh đi giảng dạy, thực tập, thực hành
2	Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Thương mại	1	xe 24 chỗ/29 chỗ	1.380	Xe đưa đón giáo viên, học sinh đi giảng dạy, thực tập, thực hành

* Xe ô tô 24 chỗ ngồi đơn vị hiện đang có/xe ô tô 29 chỗ ngồi đơn vị mua mới

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Quyết định số 2803 /QĐ-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Bộ Công Thương)

Stt	Nội dung	Số lượng	Chủng loại*	Mức giá tối đa 01 chiếc (triệu đồng)	Ghi chú
	Tổng cộng	2			
1	Cục Quản lý thị trường thành phố Đà Nẵng	1	xe 24 chỗ hai cầu/29 chỗ	1.380	
2	Cục Quản lý thị trường tỉnh Sóc Trăng	1	01 xe 24 chỗ một cầu/29 chỗ	1.380	

* Xe ô tô 24 chỗ ngồi đơn vị hiện đang có/xe ô tô 29 chỗ ngồi đơn vị mua mới